

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26/02/2021

Về việc: Hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vương.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thúy.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệu Thúy

*Đại diện VKSND huyện Thái Thụy tham gia phiên Tòa:* Bà Trần Thị Hoàn –  
Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 345/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐST- HNGĐ ngày 22/01/2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 14/2021/QĐST – HNGĐ ngày 18/02/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị L, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện C, Hải Phòng.

**Bị đơn:** Anh Vũ Hồng P, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Chị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai tiếp theo và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

Chị và anh Vũ Hồng P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy vào ngày 06/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Giữa hai vợ chồng nhiều lần cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng căng thẳng. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Vũ Hồng P.

Về con chung: Chị và anh P có một con chung là Vũ Đặng Anh T, sinh ngày 29/5/2018. Từ khi vợ chồng chị sống ly thân, con chung do anh P nuôi dưỡng. Khi gửi đơn xin ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung. Tuy nhiên sau đó chị thay đổi quan điểm giao con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Lý do là vì trong thời gian sống ly thân, anh P đã nuôi dưỡng con tốt, học hành đầy đủ. Mặt khác, hiện chị đang làm công nhân không có nhà cửa ổn định, không có thời gian

chăm sóc con chung. Chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.500.000 đồng một tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh P không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện chị đang làm công nhân ở xa và do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

\* Anh P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tại biên bản lấy lời khai của ông Vũ Văn Phót là bố đẻ anh P. Ông Phót trình bày:

Con trai ông là anh Vũ Hồng P hiện đang sinh sống cùng gia đình ông tại xã T. Tuy nhiên tại thời điểm Tòa án triệu tập anh P đi lao động tự do không có nhà. Sau khi chị L gửi đơn xin ly hôn anh P, ông đã thông báo và giao các văn bản tố tụng cho anh P được biết. Tuy nhiên, do bận công việc nên anh P không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án được. Quan điểm của anh P thông qua ông là anh P đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung, anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Vì khoảng 01 năm nay kể từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung do anh P nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt, được học hành đầy đủ. Khi anh P đi làm thì gia đình ông phụ giúp anh P trông nom con chung của anh P, chị L. Nếu được nuôi con chung, anh P yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng một tháng. Về tài sản chung, nợ chung không có, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án là chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho chị L ly hôn anh P. Về con chung: Giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Đăng Anh T. Chấp nhận việc chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng một tháng. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Hồng P hiện đang cư trú tại xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên Tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Vũ Hồng P xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thái Thụy vào ngày 06 tháng 3 năm 2017 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân mâu thuẫn

của vợ chồng anh P, chị L thì thấy nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, giữa hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn bất đồng không thể hòa giải. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2020 đến nay. Chị L xin ly hôn, anh P thông qua gia đình đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn anh P.

[3]. Về quan hệ con chung: Chị L và anh P có một con chung Vũ Đặng Anh T, sinh ngày 29/5/2018. Xét thấy, từ khi chị L và anh P sống ly thân, con chung được anh P chăm sóc phát triển bình thường, sức khỏe tốt và được ăn học đầy đủ đã được chính quyền địa phương, chị L và gia đình anh P xác nhận. Anh P ở cùng bố mẹ, có nhà cửa ổn định, được bố mẹ giúp đỡ trông nom con chung trong những lúc anh P đi làm. Mặt khác, chị L hiện đang đi làm công nhân, không có chỗ ở ổn định, không có thời gian và không mượn được người chăm sóc con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị L và anh P giao con chung của anh chị cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng một tháng, chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con chung là nghĩa vụ chung của cả anh P và chị L. Chị L tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000 đồng một tháng tương đương với mức lương cơ bản là phù hợp với công việc làm công nhân của chị L và phù hợp với điều kiện nuôi con chung ở địa phương nên cần được chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn anh Vũ Hồng P.

2. Về con chung: Anh Vũ Hồng P và chị Đặng Thị L có một con chung Vũ Đặng Anh T, sinh ngày 29/5/2018. Sau khi ly hôn giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng Vũ Đặng Anh T. Chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) một tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền chăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì

quyền lợi mọi mặt của con chung chị L, anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002500 ngày 10/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí. Chị L còn phải nộp 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Chị L, anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy;
- UBND xã T, Thái Thụy.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Vương**